

PHỤ LỤC
KHAI QUANG MINH TẠNG



KHAI QUANG MINH TẠNGⁱ *Mở cánh cửa tới ánh sáng Tuệ Giácⁱⁱ*

Pháp tu Tiên yếu dòng Longchen Nyingthig Tiểu bảnⁱⁱⁱ

i “Quang minh tạng: nơi tàng chứa ánh sáng, tức chỉ cho thân của đức Như Lai.” X.: Từ điển Phật học Tinh tuyển. “Tác dụng của quang minh là phá trừ bóng tối, soi tỏ chân lí.” X.: Phật Quang Đại Từ điển, tập 4. Trong Đại Thừa Khởi Tín Luận của Mã Minh Bồ Tát ghi: “Tự thể chân như bao hàm các nghĩa: đại trí tuệ quang minh, biến chiếu khắp pháp giới, chân thật thức tri, tự tánh thanh tịnh tâm.” X.: Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán.

ii Một cách dịch khác của tựa đề “Opening the Door to Naturally Present Inner Clarity”.

iii “tiểu bản” là bản ngắn nhất trong bộ ba: trường, trung, tiểu bản. Tên đầy đủ của bản gốc là “Pháp Tu Tiên Yếu Dòng Đại Viên Mãn Longchen Nyingthig”.

Lời người dịch

Nghi quỹ Ngondro Longchen Nyingthig tiểu bản được Việt dịch từ bản dịch Tạng-Anh của Peter Robert (bản cuối). Tuy nhiên, khi chuyển ngữ các phần “Quy y”, “Phát Bồ đề tâm”, “Nguyện Bảy dòng”, “Khẩn cầu Đức Liên Hoa Sanh” lấy nguyên văn từ bản gốc tiếng Tạng thì người dịch đã dùng bản dịch của Tulku Thondup Rinpoche (được đánh giá là tốt nhất) theo yêu cầu của Thầy, Ngài Hungkar Dorje. Một vài chỗ vẫn tham khảo bản dịch của P. Robert đều có ghi chú ở phía dưới.

Cuối nghi quỹ có phần ghi chú để giải thích một số thuật ngữ, tên gọi và bổ sung các tư liệu tham khảo như nghĩa của Bách tự minh chú v.v. Trong bản dịch, các thuật ngữ Phật giáo quan trọng thường là từ Hán Việt để bảo đảm tính cô đọng, hàm súc và gần với ngôn từ của Đại Tạng Kinh Việt Nam. Ngoài ra, việc dùng từ Hán Việt, nếu phù hợp, sẽ làm tăng tính trang nghiêm, thành kính của kinh văn. Trong phần chú thích có giải thích nghĩa của một số thuật ngữ quan trọng.

Khi giải thích nghĩa của các thuật ngữ Phật giáo, người dịch có tham khảo Đại Tạng Kinh tiếng Việt, Wiki Rigpa (Bách Khoa Toàn Thư Phật Giáo Tây Tạng, lotsawa@rigpa.org), Phật Quang Đại Từ Điển, Lời Vàng của Thầy Tôi, từ điển Phật học Đạo Uyển, từ điển Phật học Tinh

Tuyền. Phật Quang Đại Từ Điển được đánh giá là đầy đủ và cập nhật nhất trong các từ điển Phật học tiếng Việt và tiếng Hán, xuất bản cùng với Đại Tạng Kinh tiếng Việt. “Lời Vàng của Thầy Tôi” là bộ sách quan trọng của người tu Kim Cang Thừa, trong đó có lời giảng đầy đủ về những điểm tinh yếu trong nghi quỹ Longchen Nyingthig Ngondro rất cần thiết cho người hành trì ngondro.

Vì nghi quỹ dùng để tụng đọc hàng ngày nên yếu tố âm điệu rất quan trọng. Người dịch đã cố gắng dịch ở dạng kệ gần như toàn bộ văn bản nghi quỹ. Những chỗ do vần điệu của lời kệ mà phải lược mất một vài chữ thì các chữ đó được để trong ngoặc vuông [], ngoặc tròn () và người đọc có thể lựa chọn; tuy nhiên âm điệu sẽ bị ảnh hưởng ít nhiều nếu dùng các chữ đó.

Chế bản điện tử này được làm với sự hướng dẫn, giúp đỡ của Thầy, Ngài Hungkar Dorje Rinpoche, và Ngài Garchen Rinpoche, Ngài Dhu Ghe Rinpoche, Ngài Dorzin Dhondrup Rinpoche. Nhiều đạo hữu đã gửi thư đóng góp ý kiến, gửi tiền ấn tống. Đặc biệt, một số bạn đạo đã tận tình đóng góp công sức, tư liệu như V. Blum, Ng. Mai, P. Robert, nhà sách Quang Bình và các bạn khác. Người dịch và nhóm ấn tống xin chân thành tán thán công đức và tri ân các Ngài cùng quý bạn đạo.

Những đạo hữu cần bản dịch tiếng Anh của P. Robert hoặc Tulku Thondup Rinpoche, nghi quỹ Ngondro

Longchen Nyingthig tiểu bản tiếng Tạng, nghi quỹ Ngondro Longchen Nhyingthig bản dài và bản trung (Tạng-Anh-Việt) để nghiên cứu xin liên lạc với người dịch.

Xin cảm ơn mọi ý kiến đóng góp của các bạn.

Nguyện mọi sự cát tường.

Hiếu Thiện (Lotsawa)

I. PHÁP TỊNH KHẨU

Trước hết hãy tịnh hóa khẩu nghiệp.

OM AH HUNG

Trên lưỡi con tụng tự RAM sáng đỏ;
lửa phóng ra từ RAM tịnh khẩu nghiệp;
lưỡi con thành ống sáng màu đỏ rực.

*Hãy quán tưởng như vậy và trì tụng OM AH HUNG,
hoặc trì tụng các nguyên âm và phụ âm tiếng Phạn.*

A AH, I IH, U UH, RI RIH, LI LIH, E EH, O OH,
ANG AH, KA KHA GA GHA NGA, TSA TSHA
DZA DZHA NYA, TRA THRA DRA DRHA NRA,
TA THA DA DHA NA, PA PHA BA BHA MA, YA
RA LA WA, SHA KA SA HAKSA.

(Chân ngôn Duyên Khởi.)

OM YE DHARMA HETU PRABHAWA HETUN
TEKHAN TATHAGATO HYAWADAT TEKHAN
TSA YO NIRODHA EWAM BADI
MAHASHRAMANA SVAHA ⁱ

i “Đối với vạn pháp khởi từ nhân duyên, Đức Như Lai thuyết về nhân duyên và sự tận diệt của các pháp. Đó là lời dạy của bậc Đại Sa Môn”.

II. PHÁP TIÊN YẾU NGOẠI

1. Khẩn cầu tâm từ bi của Bồn Sư

Vào ban đêm [trước khi ngủ] và bất cứ lúc nào trong ngày, hãy luôn luôn quán đức Bồn Sư ở trong trái tim bạn. Khi bắt đầu thời khóa hãy quán tưởng đức Bồn Sư ở trên đỉnh đầu của bạn.

Thầy ơi, nhớ nghĩ đến conⁱⁱ ! (Tụng ba lần)

Quán tưởng đức Bồn Sư trong hình tướng đức Liên Hoa Sanh, từ tòa sen giữa trái tim theo kinh mạch trung tâmⁱⁱⁱ đi lên và ngự nơi luân xa Đại lạc trên đỉnh đầu bạn.

ii Nguyên văn tiếng Tạng “Lama Khyen!” có nhiều nghĩa: Đức Bồn Sư, xin hướng tâm đến con, xin hãy nghĩ đến con, Ngài biết con v. v. Vì vậy có thể tụng lời Tạng “Lama Khyen!” thật tha thiết, mãnh liệt để khẩn cầu lòng bi mẫn của đức Bồn Sư.

iii Có 72000 kinh mạch vi tế (subtle channels) hay còn gọi là kênh năng lượng (energy channels) trong thân người, trong đó có ba kinh mạch chính: kinh mạch trung tâm chạy song song cột sống, và kinh mạch trái, kinh mạch phải ở hai bên. Xem thêm: Rigpawiki, “subtle channels” (Phạn: nadi, Tạng: tsa)

Đức Bồ Sư từ tôn, xin hằng nhớ nghĩ đến con!
Xin hộ trì để tâm con niệm niệm hướng Đạo pháp.
Xin hộ trì để pháp tu của con đúng Chánh đạo.
Xin hộ trì để mê vọng trên đường tu đừng bật.
Xin hộ trì để huyễn tướng chuyển hóa thành trí tuệ.

2. Bốn niệm chuyển tâm^{iv}

*Luyện tâm bằng pháp quán bốn niệm chuyển tâm liễu
thoát luân hồi sanh tử.*

Đức Bồ Sư, Tam Bảo, xin hằng nhớ nghĩ đến con!
Con được thân người quý báu với tự do, thuận duyên;
[nhưng] sinh tử vô thường, chết đến giờ nào
không định trước;
đọa chốn luân hồi, mỗi mỗi tái sinh là nhân khổ;
ác, thiện con gieo sẽ cảm quả khổ đau, hạnh phúc.
Thầy kính yêu, xin hãy giữ con trong tâm Ngài,
cho con viên thành đạo Giải thoát.

iv Xem phần giảng về bốn niệm chuyển tâm (ý nghĩa chính của lời kệ này) trong “Lời Vàng của Thầy Tôi” Phần 1, chương 1, 2, 3 và 4.

III. PHÁP TIÊN YẾU NỘI

1. Quy y ^v

Quán tưởng thật rõ ràng Đản tràng Quy y và quán rằng mình và tất cả hữu tình chúng sinh cùng quy y.

Nơi Tam Bảo chân thực, Tam Căn Thiện thể ^{vi},
nơi Bồ đề tâm, tánh của mạch, khí, tinh,
nơi đản tràng của thể, tánh, bi ^{vii},

v Xem “Lời Vàng của Thầy Tôi” Phần 2, chương 1, Quy Y Nền Tảng của Mọi Con Đường.

vi Xem “Lời Vàng của Thầy Tôi” Phần 2, chương 1 “Quy Y” - phần nói về ý nghĩa của lời nguyện quy y và các khái niệm: Tam căn, mạch, khí, tinh, thể, tánh, bi.

vii Giải thích dòng kệ này trong “Lời Vàng của Thầy Tôi”: “Bản chất cốt lõi của trí tuệ là tánh không, biểu lộ tự nhiên của trí tuệ đó là quang minh (clarity); và Bi của trí tuệ này trùm khắp” (xb. 2008, tr. 275). Như vậy chữ “tánh” (characteristic) trong ngữ cảnh này là chỉ “quang minh”, tức một trong những tánh [đức] của trí tuệ Phật chứ không có nghĩa là” tự tánh”. Xem thêm: Phật Quang Đại Từ Điển, tập5, tr. 6122.

con quy y cho đến khi thành Chánh Giác ^{viii}.

(Tụng ba lần^{ix})

2. Phát Bồ đề tâm ^x

Đối trước Đàn tràng Quy y hãy phát Bồ đề tâm, nguyện cho hết thấy hữu tình chúng sinh chứng được Bản giác ^{xi} và trụ trong cảnh giới của Tịnh quang ^{xii} bản nguyện.

Tụng ba lần^{xiii}:

viii Xem “Lời Vàng của Thầy Tôi” Ph. 2, ch. 1, “Quy Y”, phần giải thích ý nghĩa của lời nguyện quy y. Có thể đảo ngược thứ tự của hai dòng kệ đầu và cuối: “Nơi Tam Bảo ...” và “con quy y ...” - giống như trong bản dịch của Peter Robert.

ix Để hoàn tất Pháp tu Tiên yếu (Ngondro) tụng lời nguyện này 100.000 lần.

x Xem “Lời Vàng của Thầy Tôi” Phần 2, chương 2, “Khởi Dậy Bồ Đề Tâm Gốc Rễ của Đại Thừa”.

xi đồng nghĩa với “giác tánh” hay “giác tánh tự tri”.

xii đồng nghĩa với “quang minh”.

xiii Để hoàn tất pháp tu tiên yếu (ngondro) tụng lời nguyện này 100.000 lần.

HỒ^{xiv} Mê lâm cảnh huyễn như trăng đáy nước,
nên chúng hữu tình mãi đọa luân hồi.

Đề chúng sinh an trụ trong Tịnh quang bản nguyên^{xv},
tu Từ-Bi-Hỉ-Xả^{xvi} con phát tâm Bồ đề.

Cuối cùng, tất cả chúng sinh được quán tưởng đều tan thành ánh sáng và hòa nhập vào tập hội thánh chúng Đàn tràng Quy y; tập hội tan thành ánh sáng và hòa nhập vào Đàn chủ; Đàn chủ biến thành một khối cầu ánh sáng trắng và hòa nhập vào tim bạn.

xiv Trong bản dịch của Tulku Thondup không có chữ “HOH” như trong các bản dịch khác. Theo Dorzin Dhondrup Rinpoche các chữ “AH”, “HOH” ... đứng đầu lời tụng là âm thanh cát tường nên để nguyên, không dịch nghĩa.

xv “Cái gọi là trong sạch sáng suốt màu nhiệm, thấu triệt, linh thông, sừng sững tồn tại một mình, đó là bản nguyên ...” X.: Kinh Viên Giác lược số (Đại 39, 523 trung). “Tự tính thanh tịnh tức là tự tính bản lai trong sạch, tức là tự tính chân như”. X.: Nhiếp đại thừa trích luận quyển 5 (Đại 31, 344 thượng).

xvi Tứ Vô lượng tâm là Từ, Bi, Hỉ, Xả.

3. Thiền tụng Kim Cang Tát Đỏa^{xvii}

Quán tướng

AH Tâm con thanh tịnh, trên đầu con,
giữa hư không sáng trong, tịch tĩnh,
trên tòa sen trắng, đài nguyệt luân,
có chữ HUNG tỏa sáng như trăng.

HUNG biến thành Kim Cang Tát Đỏa.
thân tướng Ngài sáng trắng rực rỡ,
tay phải nâng chày sát nơi tim,
tay trái cầm chuông tựa ngang hông,
Ngài mang nghiêm sức^{xviii} Báo thân Phật.

Giữa trái tim Ngài, trên đài trắng,
có chữ HUNG, bách tự quay quanh.

xvii Xem “Lời Vàng của Thầy Tôi” Phần 2, chương 3: “Trì Tụng và Thiền Quán về Bốn Sư như Đức Kim Cang Tát Đỏa”

xviii Các món trang sức để trang nghiêm thân tướng của một vị Bồ Tát được gọi là “nghiêm sức”. Xem thêm “Lời Vàng của Thầy Tôi” P. 2, Ch. 3 - phần nói về các món nghiêm sức của Đức Kim Cang Tát Đỏa.

Con trì tụng bách tự minh chú,
tâm trụ trong chân tánh của Ngài.

Hãy trì tụng Bách tự Minh chú.

Hỡi Kim Cang Tát Đỏa vinh quang,
Pháp vương của chư mạn đà la,
tịnh hóa tối thắng mọi nghiệp, chướng,
xin hãy ban gia trì cho con.

Muôn giọt cam lồ tuôn rơi xuống
từ vòng minh chú nơi tim Ngài
ngập tràn khắp thân thể của con.
Con mười phần trắng trong sạch hết
mọi bệnh, quý, ác nghiệp, ma chướng.

Hãy trì tụng Bách tự minh chú.

OM VAJRASATTVA SAMAYA MANU PALAYA
VAJRASATTVA TENOPA TITHRA DRIDHO MEBHAWA
SUTO-KHAYO MEBHAWA SUPO-KHAYO MEBHAWA
ANU RAKTO MEBHAWA SARVA SIDDHI MEPRA YATSA
SARVA KARMA SUTSAME TSITAM SHRYAM KURU HUNG HA
HA HA HA HO BHAGAWAN SARVA TATHAGATA VAJRA MAME
MUN TSA VAHRI BHAWA MAHA SAMAYASATTVA AH.^{xix}

xix (OM Hỡi đức Kim Cang Tát Đỏa, xin hãy hộ trì giới)

Thỉnh cầu và hóa tán quán tưởng

Đức Kim Cang Tát Đỏa hoan hỉ,
tan thành ánh sáng, nhập vào con;
con thành Kim Cang Tát Đỏa, thân hữu-không^{xx}.
Giữa tim con chữ HUNG có OM phía trước,
tiếp theo là các chữ VAJRA, SA, TVA.

nguyện. Xin hãy thường trụ trong con. Xin hãy cho con
thành tựu mọi ước nguyện. Xin hãy tăng trưởng trong con.
Xin hãy từ bi với con. Xin ban cho con mọi thành tựu. Xin
hãy cho con thấy tất cả các nghiệp. Xin chuyển tâm con
thành thiện lành, đức hạnh và cát tường. HUNG, ha ha
ha ha hô. Hỡi Đức Thế Tôn, hiện thân của tất cả chư Như
Lai Kim Cang, xin đừng xa con. Hỡi đấng Đại Thủ hộ Giới
nguyện Kim Cang, xin cho con chứng đạt Kim Cang Tánh,
xin cho con thể nhập với Ngài.) Phiên âm (cách đọc Tạng
theo bản của Peter Robert): OM BENDZA SATO SAMAYA
MANUPALAYA BENDZASATO TENOPA TITRA DRIDO
MEBAWA SUTOKAYO MEBAWA SUPOKAYO MEBAWA
ANURAKTO MEBAWA SARWA SIDHI METRAYETSA SARWA
KARMA SUTSAME TSITAM SHREYA KURU HUNG HA HA HA
HA HO BAGAWEN SARWA TATHAGATA BENDZA
MAMEMUN TSA BENDZI BAWA MAHA SAMAYA SATO AH.

xx Thân của huyền tướng và tánh không [hợp nhất].

[Do] trì chú, chúng sinh chứng vô tác^{xxi} giải thoát,
thể nhập bất phân với Vajrasattva.

Trì tụng tâm chú Kim Cang Tát Đỏa.

OM VAJRA SATTVA HUNG

4. Cúng dường Mạn đà la^{xxii}

Con dâng các Ngài^{xxiii}, không tiếc nuôi
Vô lượng cúng dường cõi Tam thân^{xxiv},
Kho báu tịnh lạc, thực và quán^{xxv},
Thân, khẩu, ý, công đức của con.

OM GURU RATNA MANDALA HUNG

xxi Vô tác: Không có nhân duyên tạo tác.

xxii Xem “Lời Vàng của Thầy Tôi” P. 2, Ch. 4, “Cúng Dường Mạn đà la để Vun Bồi Phước Tuệ”.

xxiii Chữ “các Ngài” chỉ đối tượng cúng dường như tập hội Đoàn tràng Cây Quy y v.v.

xxiv cảnh giới của Hóa thân Phật, Báo thân Phật và Pháp thân Phật.

xxv Kho báu hỉ lạc thanh tịnh có thực và do người tu trì quán tưởng.

Khi tích tập tức số một trăm ngàn cúng dường mạn đà la bạn có thể dùng pháp Cúng dường Mạn đà la Ngấn bắt đầu bằng chữ “Mặt đất trang nghiêm bởi hương hoa...” để thay thế.^{xxvi}

5. Bốn Sư Du Già^{xxvii}

Quán tưởng

Hãy quán tưởng rằng về thực tánh bạn là Yeshe Tsogyal và về hình tướng bên ngoài bạn là Kim cang Du già Thánh nữ (Vajrayogini), với một thân màu đỏ hồng, một mặt, hai tay. [Tôn] thân Ngài trang nghiêm chỉ bằng một tràng hoa.

Phía trên đỉnh đầu bạn, giữa vàng ánh sáng cầu vòng, là đức Bốn Sư trong hình tướng của đức Liên Hoa Sanh vây quanh bởi tám vị Trì Minh và hai mươi lăm đại đệ tử.

xxvi Mặt đất trang nghiêm bởi hương hoa / Tu Di, bốn châu, và Nhật Nguyệt, / [là] chân thật cõi Phật con cúng dường; nguyện chúng sinh thọ hưởng cõi tịnh. / IDAM RATNA MANDALA KAM NIRYATA YAMI

xxvii Xem “Lời Vàng của Thầy Tôi” P. 2, Ch. 6, “Pháp Bốn Sư Du Già Cánh Cổng Dẫn Đến Năng Lực Gia Trì”.

ÊH MA HÔ!

Cảnh nơi tâm tự nhiên^{xxviii} hiện khởi thành Tịnh độ,
là Núi Huy-hoàng Màu-đồng trang nghiêm.

[Nơi đây]

con^{xxix} trong tôn thân Kim cang Du già Thánh nữ,
sắc đỏ trong, một mặt, hai tay,
cầm lưỡi dao cong và chén sọ,
hai chân trong tư thế “tiền bước”,
ba mắt đều nhìn lên không trung.

Trên đầu con, tòa sen trăm-ngàn-cánh, đài
nhật-nguyệt,
an tọa đức Bốn Sư, hiệp hội của mọi quy y,
bất khả phân với Hóa thân HỒ SANH KIM CANG^{xxx}.

xxviii “Tự nhiên” (spontaneously) trong ngữ cảnh này có nghĩa là “vô tác” không có bất cứ năng lực tạo tác nào.

xxix Trong bản dịch của Tulku Thondup dùng ngôi thứ nhất “I” (ta, tôi, con), còn một số bản dịch khác dùng ngôi thứ ba “one” (chỉ hành giả). Người dịch dùng ngôi thứ nhất theo cách dịch của Tulku Thondup.

xxx Đây là một trong các hồng danh của Guru Rinpoche. Chữ Phạn “Saroruha Vajra” (Tạng: Tsokye Dorje) có nghĩa là “Kim Cang Sanh-trong-hồ” (Lake-Born-Vajra). X. Rigpawiki,

Nước da trắng hồng, dung mạo tươi trẻ,
khóac một y, tăng bào và áo choàng gấm,
một mặt, hai tay, Ngài ngồi an nhiên
trong tư thế vui chơi của bậc đế vương.
Tay phải cầm chày kim cương,
tay trái nâng chén-sọ-bình,
đầu Ngài mang vương miện Hoa sen,
nơi khuỷu tay trái phối ngẫu Lạc-Không tối thượng
[ẩn] trong hình tướng cây linh trượng ba chĩa.

Ngài ngồi giữa cầu vòng rực rỡ ngàn tia sáng
lung linh.

Quanh Ngài, giữa lưới ánh sáng ngũ sắc rộng bao la,
an tọa đoàn tùy tùng hai mươi lăm hóa thân đệ tử.

Chư Đại học sĩ^{xxxi}, chư Thánh sư, chư Trì Minh,
chư Bôn Tôn, chư Dakini, chư Hộ pháp^{xxxii},

“Padmasambhava”.

xxxi Chữ “Đại học sĩ” (Phạn: Pandita) có nghĩa là bậc học giả thông tuệ Ngũ minh học, thường để chỉ các đạo sư - học giả Ấn Độ cổ. X.: Rigpawiki, “Pandita”.

xxxii Trong bản dịch của Tulku Thondup chỉ dùng một chữ “Chư hộ pháp” (Dharma protectors).

tất cả tụ hội như mây như sóng cuộn;

hiển hiện [các Ngài] trong cảnh giới Đại Bình Đẳng
của Quang minh và Không.

*Quán tưởng như vậy và cầu nguyện [chư Thánh tôn]
Ruộng Công đức^{xxxiii} phóng quang thỉnh tập hội chư Trí Huệ
Tôn^{xxxiv} nhập Đàn tràng^{xxxv}.*

Cung thỉnh Đức Liên Hoa Sanh (Nguyện bảy dòng)

HUNG ở vùng tây bắc xứ Orgyen,
tụ giữa nơi tâm đóa hoa sen,
thành tựu tối thượng Ngài đã đạt,
lừng danh là đấng Liên-Hoa-Sanh,

xxxiii Ruộng công đức (field of accumulation) là đối tượng hành giả cúng dường, lễ lạy v. v. để tích lũy công đức và phát triển trí tuệ. X.: Rigpawiki.

xxxiv chư Thánh Tôn Ruộng Công đức là chư Bốn Tôn, Daka, Dakini, Hộ Pháp, chư Trì Minh v. v. do hành giả quán tưởng. Chư Trí Huệ Tôn là chư Bốn Tôn, Daka, Dakini, Hộ Pháp, chư Trì Minh v. v. có thực đến từ cõi giới của các Ngài.

xxxv Xem “Lời Vàng của Thầy Tôi”, chương 6: Pháp Bốn Sư Du Già, để hiểu ý nghĩa của Ruộng Công đức. “Đàn tràng” là chữ thay thế của “Ruộng Công đức”.

vây quanh quyền thuộc Không hành nữ.
Khẩn xin Ngài đến ban gia trì
cho con theo bước Ngài thành tựu^{xxxvi}.
GURU PADMA SIDDHI HUNG^{xxxvii}

Thất chi Nguyên (Bảy Pháp luyện tâm thành tín)

[Quán tưởng] chư Trí Huệ Tôn nhập vào Ruộng Công đức. Đối trước các Ngài hãy dâng lên Thất chi Nguyên để tích lũy công đức và tịnh hóa nghiệp chướng.

OM đối trước chân tánh Thượng sư vinh quang,
đối trước ba truyền thừa, chư Trì Minh, Bản Tôn,
con đánh lễ với hóa thân như vô số vi trần;
con kính dâng mây cúng dường ngoại, nội, mật;
con sám hối ác nghiệp, ma chướng, tập khí xấu;
con tùy hỉ thiện hạnh, công đức của ba thời;
con khẩn cầu các Ngài chuyển Diệu Pháp luân;
con khẩn cầu các Ngài thường hằng trụ thế;
công đức ba thời con hồi hướng cho Đại Giác ngộ.
Nguyên bưng tỉnh nơi chúng con chân Trí Tuệ.

xxxvi Hai dòng kệ cuối dựa theo bản dịch của Peter Robert: “I pray that you come to give your blessing / that I may accomplish as you have done.”

xxxvii Hối Đạo sư Liên Hoa, xin hãy ban gia trì.

Ghi nhớ trong tâm rằng thiên định về đức Bổn Sư và cầu nguyện tới đức Bổn Sư – cội nguồn của mọi thành tựu – là điều quan trọng nhất, ngoài ra không có gì quan trọng hơn, hãy khẩn cầu tới Lama Guru Rinpoche và trì chú Đạo sư.

Đấng Pháp vương Guru Rinpoche,
hiện thân vinh quang tất cả Phật đà,
hiệp nhất của Đại Bi và Gia hộ,
đấng Che chở duy nhất mọi chúng sinh,
con kính dâng Ngài, không ngần ngại
thân, tài sản, phổi, tim, và lồng ngực^{xxxviii}.
Suốt tận đến viên thành Phật đạo,
hạnh phúc khổ đau, lành dữ, thăng trầm,
con nương tựa Ngài, Tôn Chủ Liên Hoa.

Trì tụng Chú Đạo Sư

OM AH HUNG VAJRA GURU PADMA SIDDHI HUNG

Trì tụng minh chú để đạt được thành tựu.

xxxviii Cả cụm từ “Con dâng lên Ngài ... phổi, tim, và lồng ngực” trong tiếng Tạng có nghĩa là “Con tin cậy nơi Ngài, con nương tựa [hoàn toàn] nơi Ngài không chút nghi ngờ, do dự”. (Giải thích của Hungkar Dorje Rinpoche)

Nguyện với chư Tổ truyền thừa

Đức Phổ Hiền Như Lai, Kim Cang Tát Đỏa,
Kim Cang Cự Hi, Liên Hoa Đại sĩ,
Longchenpa và Jigme Lingpa,
Jamyang Khyentse và các Ngài khác,
đức Bốn Sư từ phụ, chư Tổ truyền thừa,
xin hãy ban cho con quán đảnh, gia trì,
cho con thành tựu tối thắng và tương đối.

Hãy trì tụng minh chú nhiều lần để nhắc gọi thế nguyện của các Ngài.

Kết thúc bằng thọ nhận bốn quán đảnh.

Thọ nhận bốn quán đảnh

Từ nơi trán Lama Liên Hoa Sanh
ánh sáng trắng phóng ra từ chữ OM,
hòa nhập vào nơi đỉnh đầu con.
Con nhận được gia trì Kim cang Thân.
(Tịnh bình quán đảnh)

Từ nơi cổ Lama Liên Hoa Sanh
ánh sáng đỏ phóng ra từ chữ AH,
hòa nhập vào nơi cổ họng con.

Con nhận được gia trì Kim cang Khâu.

(Bí mật quán đánh)

Từ nơi tim Lama Liên Hoa Sanh

ánh sáng xanh phóng ra từ chữ HUNG,

hòa nhập vào nơi trái tim con.

Con nhận được gia trì Kim cang Ý.

(Trí quán đánh)

Từ chữ HUNG sáng chói nơi tim Ngài

một HUNG xanh^{xxxix} phóng ra như sao băng,

thể nhập bất phân với tâm con.

Con nhận được gia trì Kim cang Đức.^{xl}

(Mật ngôn quán đánh)

Ghi nhớ trong tâm rằng qua mỗi phần này bạn đã thọ nhận quán đánh Thân, Khẩu, Ý của Bốn Sư, Trí tuệ

xxxix chữ HUNG thứ hai.

xl Đức: Cái đức đạt được nhờ tu hành chính đạo, như những từ Công đức, Phúc đức, Đạo đức v. v... Bản tính chân thật vốn có gọi là Tính đức, còn cái đức nhờ tu hành mới đạt được gọi là tu đức." Phật Quang Đại Từ Điển, tập 2.

*Lạc- Không và Giác tánh siêu vượt vọng tưởng nhị nguyên.
Hãy an trụ trong cảnh giới đó.*

Hóa tán Quán tưởng

Kết thúc phần này bằng pháp quán tưởng sau.

Từ nơi trái tim Bỏn Sư
phóng ra tia sáng đỏ ắm,
tia sáng chạm vào tim con,
thân con tan thành ánh sáng,
hòa nhập vào tim Bỏn Sư.
An nhiên con trụ cảnh giới
bất phân với tâm Bỏn Sư.

*Cuối cùng, để tạo nền tảng cho liễu thoát sinh tử, hãy
tan hòa thành ánh sáng và trụ trong cảnh giới hợp nhất với
đức Bỏn Sư, làm quen với cảnh giới bạn và Bỏn Sư, tâm bạn
và tâm Bỏn Sư hòa làm một bất khả phân.*

Phát nguyện

Hồi đức Bỏn Sư Tôn quý vinh quang,
nguyện Ngài như như thường trụ không rời xa,
trên đài sen vàng ở giữa trái tim con.
Xin bảo bọc con trong tâm Từ vô lượng,

Ban cho con mọi thành tựu thân, khẩu, ý.

Nguyện con không khởi dù một tà tâm
về cuộc đời đức Bổn Sư vinh quang.

Nguyện tâm con niệm niệm Ngài gia hộ,
nhờ chí tín thành, nhờ luôn thấy được
mỗi việc Ngài làm đều là Diệu Pháp.

Nguyện suốt kiếp vị lai không xa [chân] Đạo sư;
nguyện luôn gặp ánh hoàng kim Giáo Pháp;
nguyện viên mãn công đức các địa, vị;
nguyện sớm đạt cảnh giới Kim Cang Trì.

Nguyện [bởi] Đức Orgyen Kusum Lingpa

ÊH MA HÔ!

Trong muôn cõi Nam Thiệm Bộ Châu,
có hăng sa đức Liên Hoa Orgyen.

Con khẩn cầu các Ngài [với] muôn thỉnh nguyện,
nguyện muôn ước nguyện được thành tựu.

Nguyện [bởi] Đức Hungkar Dorje Rinpoche

Khi huyễn cảnh kiếp sống này dừng bật,

nguyên Đại sư Orgyen^{xli} tiếp dẫn con,
cho con vắng sinh tịnh độ Núi Màu-đồng,
viên mãn các địa, vị, làm lợi lạc chúng sinh.

Hồi hướng

HỒ Lên thuyền Giải thoát, phần tiên yếu:
Bồ đề tâm và nhị đế^{xlii},
nương tựa thuyền trưởng, phân tu chính:
bất nhị và hai tích tụ,
được thổi bởi ngọn gió, phần kết thúc:
hồi hướng và cầu nguyện.
Xin cho con tới được bến bờ của cõi báu Tam thân.

(Bài kệ cuối này lấy từ phục diễn của Lama Sang^{xliii})

xli “Đại sư Orgyen” chỉ đức Liên Hoa Sanh, sinh vùng tây bắc xứ Orgyen (Uddiyana).

xlii Sự thật (chân lý) Tương đối và Tuyệt đối.

xliii Đức Orgyen Kusum Lingpa.

IV. LỜI KẾT

Hiện nay, số lượng Phật tử ngày càng gia tăng trên thế giới. Tuy nhiên, họ có được ít thời gian dành cho việc tu học. Vì vậy, một bộ pháp cô đọng dễ tu nhưng hàm chứa bên trong tinh yếu của hết thảy mọi pháp môn là điều cần thiết. Lại nữa, xét thấy hoàn cảnh người tu Phật ngày nay, do quá bận rộn hoặc do lười biếng, họ không thể giữ một nếp tu tinh cần đều đặn ngày ngày đối với pháp ngondro, ta đã quyết định soạn tiểu bản của pháp Ngondro Longchen Nyingthig này.

Lý do khiến ta giữ bản gốc của pháp Bốn Sư Du Già là vì nó có năng lực gia trì đặc biệt trong dòng Pháp này. Với động cơ thanh tịnh ta đã soạn bộ pháp ngondro đặc biệt dành cho những ai, trong hay ngoài đất Trung Hoa, do kết nối duyên nghiệp hay do lời nguyện từ tiền kiếp đã đến với pháp Longchen Nyingthig vào thời ác trước này.

Ta sám hối tạt trong tâm về tất cả những sai sót và khiếm khuyết ở đây. Nguyên do công đức này tất cả chúng sinh, đặc biệt là những ai kết nối với pháp tu này, được giải thoát khỏi khổ đau, thường hằng an trụ trong cảnh giới của Đại lạc và Bản giác.

Soạn bởi Hungkar Dorje, người mang danh hiệu tái sinh của Do Khyentse.

Nguyện mọi sự kiết tường.

Mọi sai sót trong bản dịch xin thành tâm sám hối.
Mọi công đức xin hồi hướng khắp pháp giới chúng sinh.

Tổ Mipham Cholé Namgyal có kệ rằng:

Đức Kim Cang Tri tán thân tôi thượng thừa:
“Chỉ cần nghe thôi người sẽ được giải thoát.”
Vậy khỏi cần nói, nếu thực sự tư duy
thì do pháp tánh, người càng mau giải thoát.

*Ngài cũng nói khi “khổ hạnh thừa” (hiển giáo) khó giáo hóa
nổi chúng sinh, thì giáo pháp tối thượng thừa sẽ xuất hiện tự
tâm của Đức Phổ Hiền Như Lai; điều đó có nghĩa là những ai
gặp được giáo pháp bí mật vô thượng này do Đức Phật từ bi
truyền dạy thì không thể là người thiếu phước.*

Khyentse Rigdzin Hungkar Dorje

